

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 8**

**A. VĂN BẢN:** Yêu cầu HS:

- Nắm được thể loại, tên tác giả, tác phẩm, nội dung, nghệ thuật cơ bản của các văn bản thơ: *Nhớ rừng, Quê hương, Khi con tu hú, Tức cảnh Pác Bó, Ngắm trăng, Chiều dãi dơ.*

- Nắm được thể loại, tên tác giả, nội dung, nghệ thuật cơ bản của các văn bản nghị luận: *Chiều dãi dơ, Hịch tướng sĩ, Nước Đại Việt ta, Bàn luận về phép học, Đi bộ ngao du.*

**Lưu ý:** Nắm các luận điểm chính, chủ đề của văn bản (Xem phần ghi nhớ Sgk Ngữ văn 8).

**B. TIẾNG VIỆT:** Yêu cầu HS: Nắm đặc điểm hình thức và chức năng của các kiểu câu: Câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, câu trần thuật, câu phủ định. (Ghi nhớ/ Sgk Ngữ văn 8). Thực hành các bài tập ở phần Luyện tập (Sgk Ngữ văn 8).

**C. TẬP LÀM VĂN**

**1. Viết đoạn văn nghị luận**

**Yêu cầu viết đoạn văn ngắn khoảng 150 đến 200 chữ cho những chủ đề sau:**

- Lòng yêu nước (tình yêu quê hương, niềm tự hào dân tộc, chủ quyền dân tộc...)
- Tinh thần lạc quan, nghị lực vượt khó.
- Ý thức học tập của học sinh hiện nay.

**2. Viết bài văn nghị luận**

**Yêu cầu viết bài văn nghị luận cho những đề bài sau:**

**Đề 1:** Từ bài Bàn luận về phép học của La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp, hãy nêu suy nghĩ về mối quan hệ giữa “học” và “hành”.

**\* Dàn ý tham khảo:**

**I. Mở bài:** Bài tấu “Bàn luận về phép học” gửi vua Quang Trung, La Sơn Phu Tử nêu lên tầm quan trọng của phương pháp “học đi đôi với hành”, đây là phương pháp quyết định tới sự thành công của người học.

**II. Thân bài**

**Luận điểm 1:** Giải thích/ Ý nghĩa

- “Học” là quá trình tiếp thu kiến thức thông qua sách vở, qua quá trình giao tiếp với mọi người xung quanh. Học giúp ta trau dồi kiến thức, mở mang trí tuệ. “Hành” là làm, là thực hành.

- “Học đi đôi với hành”: vừa học lý thuyết vừa thực hành; lấy lý thuyết soi sáng thực hành, lấy thực hành củng cố lý thuyết.

=> Ý nghĩa: biến những kiến thức đã học để vận dụng vào thực tế cuộc sống; phải biết làm theo những điều đã học để phục vụ lao động sản xuất, để ứng dụng vào cuộc sống.

**Luận điểm 2:** Nêu suy nghĩ của em về mối quan hệ giữa “học và hành”. (Trong phần này, học sinh trả lời cho câu hỏi “Tại sao....?” để bảo vệ suy nghĩ, quan điểm của mình.)

- “Học” và “Hành” là hai mặt của một quá trình thống nhất, gắn bó chặt chẽ với nhau.

- Học để biết, hành để quen tay. “Hành” vừa là mục đích vừa là phương pháp học tập. Một khi đã nắm vững kiến thức, đã tiếp thu lý thuyết mà ta không vận dụng vào thực tiễn, thì việc học cũng trở nên vô ích.

- Kiến thức chỉ tồn tại ở dạng hiểu biết thì có ý nghĩa gì trong cuộc sống hay không? (Tìm dẫn chứng)

- Muốn làm việc mà không có nền tảng kiến thức có thể làm tốt được hay không? (Tìm dẫn chứng)

**Luận điểm 3:** Bàn luận mở rộng: (Dùng lí lẽ trả lời cho câu hỏi “Nếu không.... thì....”) “Học” và “Hành” tách rời nhau, không có mối quan hệ với nhau thì sao?)

- Nếu “học” mà không “hành” tức là nắm vững lý thuyết mà thiếu kỹ năng, thiếu kinh nghiệm thực tế, làm việc dễ thất bại. Người có nhiều kiến thức mà không biết vận dụng thì trở nên vô ích. (Dẫn chứng)

- Ngược lại, nếu “hành” mà không được lý thuyết soi sáng thì việc ứng dụng vào thực tiễn sẽ lúng túng, thậm chí dẫn đến những sai lầm, thất bại.

- La Sơn Phu Tử dặn dò “Cứ theo điều học mà làm”. Nghĩa là, khi làm việc không được rời xa điều đã học. Vì nếu lý thuyết đã được khẳng định thì nên tuân theo, không nên làm khác đi. Tuy nhiên, cái sáng tạo sẽ được tôn trọng và được đề cao chỉ khi nó đúng, còn nếu làm khác một cách cố chấp, mù quáng thì chắc chắn sẽ thất bại.

-> Rõ ràng, vừa “học” vừa “hành” thì vừa nắm vững lý thuyết vừa có kỹ năng vững vàng, hình thành kinh nghiệm thực tế, ít sai sót, dễ hoàn thành công việc và thành công trong cuộc sống, phải biết một cách chắc chắn rồi mới làm.

\* Phê phán: Những người chỉ biết nói hay về những kiến thức mình hiểu biết mà không hành động, chưa chứng minh bằng những việc làm cụ thể.

\* Vận dụng: (Là học sinh em sẽ làm gì....?)

**III. Kết bài:** Quan điểm “học đi đôi với hành” của La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp luôn đúng ở mọi thời đại. “Học đi đôi với hành”, “theo điều học mà làm” là những phương châm giúp chúng ta cải tiến phương pháp học tập, phát huy tinh thần chủ động, năng động trong học tập.

**Đề 2:** Em hãy viết một bài nghị luận để nêu rõ tác hại của một trong những tệ nạn mà chúng ta cần phải kiên quyết và nhanh chóng bài trừ như sử dụng **điện thoại di động, tham gia mạng xã hội**.

**\* Dàn ý đại cương:**

**I. Mở bài:** Đặt vấn đề về một tệ nạn xã hội cần nghị luận

**II. Thân bài:**

- Giải thích từ, cụm từ...

- Thực trạng: Đang diễn ra như thế nào? Diễn ra ở đối tượng nào là phổ biến? Môi trường xảy ra tệ nạn là gì? Độ tuổi, giới tính thường tham gia vào tệ nạn?

- Nguyên nhân:

+ Nguyên nhân khách quan: điều kiện môi trường, xã hội, gia đình, bạn bè....

+ Nguyên nhân chủ quan: từ phía tính cách, nhận thức cá nhân của mỗi người.

- Tác hại (Cần phân tích cụ thể, có thể thêm dẫn chứng để chứng minh, số liệu nếu có): Đối với xã hội, với gia đình, với bản thân người vướng vào tệ nạn.

- Giải pháp: Từ phía xã hội, gia đình, ý thức cá nhân mỗi người,...

**III. Kết bài:** Suy nghĩ, nhận định chung của em về tác hại của tệ nạn cần bài trừ. Lời kêu gọi.

---HẾT---

Phú Mỹ, ngày 11 tháng 6 năm 2022

**TTCM KÍ DUYỆT**

**GV thực hiện**

*Đông Thị Hợp*

*Nguyễn Thị Ngọc Diệp*

**BGH KÍ DUYỆT**